TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2026/DS-ST
Ngày: 07-7-2026
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dễ.
2. Ông Đinh Ngọc Dình.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Đặng Thị Kim Thanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Lê Văn Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 163/2025/TLDS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2025 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2026/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 252/2026/QĐST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Nguyễn Quang A, sinh ngày 11/11/1983.

Căn cước công dân số: 080083008614, cấp ngày 13/9/2022.

Địa chỉ: số 295, ấp Lạc Tấn, xã X, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ: xã Q, huyện Tr, tỉnh Long An).

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: ông Trần Văn E, sinh ngày 17/5/1986.

Căn cước công dân số: 080086004677, cấp ngày 13/8/2021.

Địa chỉ: ấp 2, xã Y, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Huỳnh Văn B, sinh ngày 01/01/1953.

Căn cước công dân số: 080053003070, cấp ngày 09/8/2021.

2.2. Bà Cao Thị C, sinh ngày 01/01/1953.

Căn cước công dân số: 080153006415, cấp ngày 09/8/2021.

2.3. Ông Huỳnh Văn D, sinh ngày 20/5/1981.

Căn cước công dân số: 080081016477, cấp ngày 09/8/2021.

Cùng địa chỉ: số 40 ấp Thuận Lợi, xã K, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ: xã N, huyện Tr, tỉnh Long An).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lưu Kim F, sinh năm 1983.

Căn cước công dân số: 079183027692.

Địa chỉ: số 14/8 ấp 107, xã M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông E, ông D có mặt; các đương sự còn lại vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2025 và đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 27/11/2025 của nguyên đơn Nguyễn Quang A, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn E là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do quen biết với nhau nên vào ngày 24/9/2025, ông Nguyễn Quang A có cho gia đình ông Huỳnh Văn B, bà Cao Thị C và ông Huỳnh Văn D vay số tiền là 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng) với lãi suất là 1,5%/tháng, thời hạn vay 30 ngày kể từ ngày 24/9/2025 (01 tháng) để gia đình ông B, bà C, ông D trả nợ ngân hàng. Tại thời điểm này có ông Cao Hồng Thương làm chứng sự việc vay tiền nêu trên và ông A cũng có lập hợp đồng vay có thế chấp tài sản đề ngày 24/9/2025. Gia đình ông B, bà C, ông D cũng có thế chấp cho ông A 06 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đảm bảo khoản vay trên và hiện ông A đang giữ bản chính các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm:

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 052126 do UBND huyện Tr cấp ngày 30/7/2013 đã đăng ký biến động sang tên ông Huỳnh Văn D.

2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 052127 do UBND huyện Tr cấp ngày 30/7/2013 đã đăng ký biến động sang tên ông Huỳnh Văn D.

3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 052128 do UBND huyện Tr cấp ngày 30/7/2013 đã đăng ký biến động sang tên ông Huỳnh Văn D.

4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 052129 do UBND huyện Tr cấp ngày 30/7/2013 đã đăng ký biến động sang tên ông Huỳnh Văn D.

5. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 052131 do UBND huyện Tr cấp ngày 30/7/2013 đã đăng ký biến động sang tên ông Huỳnh Văn D.

6. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 052132 do UBND huyện Tr cấp ngày 30/7/2013 đã đăng ký biến động sang tên ông Huỳnh Văn D.

Tuy nhiên, đến thời hạn trả tiền các ông B, bà C, ông D không trả gốc và lãi cho ông A theo thỏa thuận ban đầu. Ông A cũng đã nhiều lần yêu cầu ông B, bà C, ông D trả tiền lãi và gốc cho ông A nhưng họ luôn trốn tránh không muốn trả tiền cho ông A.

Việc gia đình ông B, bà C, ông D không trả tiền gốc và lãi cho ông A theo đúng thỏa thuận là đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông A được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, nay ông A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các ông Huỳnh Văn B, bà Cao Thị C, ông Huỳnh Văn D phải trả cho ông A một lần số

tiền gốc và lãi là 2.521.500.000 (hai tỷ năm trăm hai mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó, số tiền gốc là 2.500.000.000 (hai tỷ năm trăm triệu đồng) và tiền lãi suất tạm tính từ ngày 24/9/2025 đến ngày 24/10/2025 là 01 tháng nhân với lãi suất 0,86%/tháng với số tiền là 21.500.000 (hai mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với 06 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông A đang giữ, ông A đồng ý trả lại 06 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người bị khởi kiện sau khi người bị khởi kiện trả đầy đủ tiền cho ông A.

Tại bản tự khai đề ngày 30/12/2025, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Văn D trình bày: ngày 24/9/2025 ông có vay của ông A số tiền 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng), ông có ủy quyền cho ông A sáu sổ đất tại ấp Thuận Lợi, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh. Ông đồng ý trả cho ông A số tiền 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng) và yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng ủy quyền đối với sáu thửa đất; yêu cầu ông A trả lại các giấy tờ của ông và cha mẹ ông.

Tại phiên tòa các bên tranh luận:

- Ông Trần Văn E không tranh luận.

- Ông Huỳnh Văn D tranh luận: cha mẹ ông là ông Huỳnh Văn B và bà Cao Thị C có vay Ngân hàng không có tiền trả nên ông Nguyễn Quang A đưa tiền cho cha mẹ của ông trả tiền Ngân hàng với số tiền 2.150.000.000 đồng; không phải 2.500.000.000 đồng như nguyên đơn trình bày.

Ông đã nhận được Thông báo số 163 ngày 03/3/2026 của Tòa án nhưng không có làm đơn khởi kiện yêu cầu hủy bỏ hợp đồng ủy quyền lấy lại 06 giấy chứng nhận. Ông sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử. Tòa án đã xác định đầy đủ tư cách tham gia tố tụng của đương sự. Các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung:

Căn cứ hợp đồng vay có thế chấp tài sản lập ngày 24/9/2025, thể hiện ông Nguyễn Quang A giao cho ông Huỳnh Văn B, bà Cao Thị C và ông Huỳnh Văn D vay số tiền 2.500.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày kể từ ngày 24/9/2025. Việc giao nhận tiền được các bên xác lập bằng văn bản, có người làm chứng là ông Cao Hồng Thương và bị đơn ông Huỳnh Văn D cũng thừa nhận có vay tiền của ông A.

Tại phiên tòa, ông D thay đổi lời khai cho rằng thực tế chỉ vay số tiền 2.150.000.000 đồng và mức lãi suất tiền gốc là 1.000.000 đồng thì lãi suất 5.000 đồng/ngày, tuy nhiên ông D không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình. Trong khi đó, hợp đồng vay tiền ghi nhận số tiền vay là 2.500.000.000 đồng, phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ chứng minh cho yêu cầu, ý kiến phản đối của mình. Do ông D không thực hiện được nghĩa vụ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của ông D về việc chỉ vay 2.150.000.000 đồng.

Đối với ông Huỳnh Văn B và bà Cao Thị C, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh đã thanh toán khoản vay hoặc có căn cứ miễn trừ nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Xét về nghĩa vụ trả nợ: Đến thời hạn trả nợ theo thỏa thuận là ngày 24/10/2025, các bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và tiền lãi cho ông A, vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu về tiền lãi, chỉ yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng trong thời gian 01 tháng, tương ứng số tiền 20.750.000 đồng, thấp hơn mức lãi suất các bên đã thỏa thuận ban đầu và không vượt quá mức lãi suất do pháp luật quy định. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và có lợi cho các bị đơn nên được chấp nhận.

Do đó, có căn cứ buộc ông Huỳnh Văn B, bà Cao Thị C và ông Huỳnh Văn D liên đới trả cho ông Nguyễn Quang A số tiền 2.520.750.000 đồng, trong đó: tiền gốc 2.500.000.000 đồng; tiền lãi 20.750.000 đồng.

Đối với 06 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông A đang quản lý các bên không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Đối với ý kiến của ông Huỳnh Văn D yêu cầu tuyên vô hiệu 06 hợp đồng ủy quyền liên quan đến các quyền sử dụng đất và yêu cầu ông A trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa ông D xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, nếu có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án khác. Vì vậy, không xem xét giải quyết trong vụ án này, dành quyền khởi kiện cho ông D theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, căn cứ các Điều 280, 357, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang A.

+ Buộc ông Huỳnh Văn B, bà Cao Thị C và ông Huỳnh Văn D liên đới trả cho ông Nguyễn Quang A số tiền 2.520.750.000 đồng, gồm: tiền gốc: 2.500.000.000 đồng; tiền lãi: 20.750.000 đồng.

+ Án phí theo quy định pháp luật.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tường trình, bản tự khai, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng trang bổ sung, căn cước công dân, hợp đồng vay tiền, hợp đồng ủy quyền, vận đơn, phiếu đề nghị xác minh tình trạng cư trú của đương sự, biên bản hòa giải

không được, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ không được, thông báo thực hiện thủ tục khởi kiện và các tài liệu khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Ông Nguyễn Quang A khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn B, bà Cao Thị C và ông Huỳnh Văn D trả số tiền còn nợ là 2.500.000.000 (hai tỷ năm trăm triệu đồng) và tiền lãi suất tạm tính từ ngày 24/9/2025 đến ngày 24/10/2025 là 01 tháng nhân với lãi suất 0,86%/tháng với số tiền là 21.500.000 (hai mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng), đồng thời ông B, bà C, ông D có nơi cư trú tại xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2.2] Các đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện nên căn cứ vào Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Ông Huỳnh Văn B và bà Cao Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông B, bà C.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Tại hợp đồng vay tiền (có thế chấp tài sản) đề ngày 24/9/2025 thể hiện ông Huỳnh Văn B, bà Cao Thị C và ông Huỳnh Văn D có vay của ông Nguyễn Quang A số tiền 2.500.000.000 (hai tỷ năm trăm triệu đồng), thời hạn vay 30 ngày, kể từ ngày 24/9/2025, lãi suất do các bên thỏa thuận phù hợp theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai đề ngày 30/12/2025, ông Huỳnh Văn D thừa nhận có vay của ông A số tiền 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng) và đồng ý trả cho ông A số tiền 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng).

[3.2] Mặc dù hợp đồng vay tiền (có thế chấp tài sản) đề ngày 24/9/2025 không có công chứng, chứng thực nhưng có chữ ký tên, lăn tay mang tên ông Huỳnh Văn B, bà Cao Thị C và ông D là con ruột ông B, bà C thừa nhận chữ ký, lăn tay trên hợp đồng vay là của ông B, bà C. Bên cạnh đó, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng và thông báo cho ông B, bà C nhưng ông B, bà C không đến Tòa án, cũng không phản đối hay có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông A cũng như hợp đồng vay tiền (có thế chấp tài sản) đề ngày 24/9/2025.

Tại phiên tòa, ông D thay đổi lời khai cho rằng thực tế chỉ vay số tiền 2.150.000.000 đồng và mức lãi suất tiền gốc là 1.000.000 đồng thì lãi suất 5.000

đồng/ngày, tuy nhiên ông D không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình, như đại diện Viện kiểm sát nhận định.

Do đó, có cơ sở khẳng định ông Huỳnh Văn B, bà Cao Thị C và ông Huỳnh Văn D có vay của ông Nguyễn Quang A số tiền 2.500.000.000 (hai tỷ năm trăm triệu đồng), thời hạn vay 30 ngày, kể từ ngày 24/9/2025. Nay đã đến thời hạn trả nợ nhưng ông B, bà C, ông D chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông A nên phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*". Vì vậy, cần buộc ông B, bà C, ông D trả cho Hải số tiền gốc 2.500.000.000 (hai tỷ năm trăm triệu đồng).

[3.3] Về tiền lãi: theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 "*Trường hợp các bên có thoả thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ*". Do đó, 2.500.000.000 đồng x 10%/năm (0,83%/tháng) x 1 tháng = 20.750.000 đồng. Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi 01 tháng, không yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Tại hợp đồng ủy quyền được Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Diễm Phương chứng nhận số 3142/2025/CCGD ngày 07/10/2025 thể hiện ông Huỳnh Văn D ủy quyền cho ông Nguyễn Quang A các thửa đất 206, 205, 154, 246, 247, tờ bản đồ số 24 và thửa 285, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại ấp Thuận Lợi, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh. Tại bản tự khai đề ngày 30/12/2025, ông Huỳnh Văn D có yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng ủy quyền trên. Tuy nhiên, Tòa án đã ban hành Thông báo số 163/TB-TA ngày 03/3/2026 về việc thực hiện thủ tục khởi kiện, tiến hành tống đạt cho ông D nhưng đến nay ông D không thực hiện quyền khởi kiện nên căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.5] Tại đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 27/11/2025, nguyên đơn có nêu "*ông A đồng ý trả lại 06 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người bị khởi kiện sau khi người bị khởi kiện trả đầy đủ tiền cho ông A*". Tuy nhiên, giữa ông A và ông D chỉ xác lập hợp đồng ủy quyền, không phải xác lập hợp đồng thế chấp và đăng ký thế chấp theo quy định tại Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận "*ông A đồng ý trả lại 06 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất .....sau khi người bị khởi kiện trả đầy đủ tiền cho ông A*".

Từ đó thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận; lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Quang A được chấp nhận; ông B, bà C và ông D phải chịu án phí đối với yêu cầu được chấp nhận của ông A. Tuy nhiên, ông B, bà C đã trên 60 tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 12, 12, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 147, 184, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, 166, 280, 357, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Điều 12, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang A về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Huỳnh Văn B, bà Cao Thị C và ông Huỳnh Văn D.

[2] Buộc ông Huỳnh Văn B, bà Cao Thị C và ông Huỳnh Văn D có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Quang A số tiền 2.520.750.000 (hai tỷ, năm trăm hai mươi triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bên có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13, tương ứng với thời gian chưa thi hành.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[3.1] Buộc ông Huỳnh Văn D phải chịu 27.471.666 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

[3.2] Miễn toàn bộ án phí cho ông Huỳnh Văn B, bà Cao Thị C.

[3.3] Hoàn lại cho ông Nguyễn Quang A số tiền tạm ứng án phí 63.037.500 đồng theo biên lai thu số 0013546 ngày 27/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

[4] Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên tòa và kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 5 - Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TAND KHU VỰC 5



YJQ070726.TL.QDBA 960

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cảnh